

I. MA TRẬN HAI CHIỀU:

Chủ đề - Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Cộng
QUẢNG NGÃI TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI.	- Nhận biết được tên gọi của vùng đất Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X cho đến trước khi sát nhập vào lãnh thổ Đại Việt. - Nhận biết được năm 1402 vùng đất Quảng Ngãi đặt dưới sự cai quản của nhà Hồ. - Nhận biết được thời gian Vua Lê Thánh Tông đem quân thu hồi lại vùng đất xứ Quảng. - Nhận biết được thời gian Di tích mộ và đền thờ Bùi Tá Hán được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia.		- Giải thích được vì Trần Quốc công Bùi Tá Hán là người Nghệ An nhưng được Quốc sử quán triều Nguyễn xem là danh nhân tỉnh Quảng Ngãi.		
Số câu TN: 4 ; TL: 1 Số điểm: 4	TN: 4 câu (2 điểm) (Câu 1-2-3-4 phần trắc		TL: 1 câu (2 điểm) (Câu 2 phần tự		Số câu TN: 4 ; TL: 1

<i>Tỉ lệ: 40%</i>	<i>nghiệm).</i>		<i>luận)</i>		<i>điểm= 40%</i>
DANH LAM THẮNG CẢNH ĐỒNG BẰNG, TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI Ở TỈNH QUẢNG NGÃI.	- Nhận biết được thắng cảnh Núi Ấn – Sông Trà gồm 2 địa danh. - Nhận biết được chiều dài của sông Trà Khúc. - Nhận biết được thắng cảnh Suối Chí thuộc địa bàn huyện Nghĩa Hành. - Nhận biết được thắng cảnh Thác Trắng thuộc địa bàn huyện Minh Long.	- Trình bày những hiểu biết của bản thân em về thắng cảnh Thác Trắng.		- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống theo định hướng phát triển năng lực.	
<i>Số câu TN: 4 ; TL: 2 Số điểm: 6 Tỉ lệ: 60%</i>	<i>TN: 4 câu (2 điểm) (Câu 5-6-7-8 phần trắc nghiệm).</i>	<i>TL: 1 câu (3 điểm) (Câu 1 phần tự luận).</i>		<i>TL: 1 câu (1 điểm) (Câu 3 phần tự luận)</i>	<i>Số câu TN: 4; TL: 2 điểm= 60%</i>
<i>Tổng số câu TL:3 câu ; TN: 8 câu Tổng số điểm: 10 Tỉ lệ: 100%</i>	<i>TN: 8 câu Số điểm: 40%</i>	<i>Số câu TL: 1 câu Số điểm: 30%</i>	<i>Số câu TL: 1 câu Số điểm: 20%</i>	<i>Số câu TL: 1 câu Số điểm: 10%</i>	<i>Số câu: TL: 3 câu. TN: 8 câu Số điểm: 10 (100%)</i>

Trường TH&THCS Ba Ngạc Ngày kiểm tra:.....		SBD:.....	
Họ và tên: Lớp:.....Buổi:.....			
Điểm	Lời phê của giáo viên	Người chấm bài (Ký, ghi rõ họ và tên) Phan Đình Sơn	Người coi kiểm tra (Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐỀ CHÍNH THỨC: (Học sinh làm bài ngay trên tờ giấy này).

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Hãy khoanh tròn vào đáp án mà em cho là đúng nhất.

Câu 1. Từ đầu thế kỉ X cho đến trước khi sát nhập vào lãnh thổ Đại Việt, vùng đất Quảng Ngãi có tên gọi gì?

- A. Cổ Lũy Động. B. Đà Nẵng.
C. Quảng Nam. D. Hoài Nhân.

Câu 2. Năm 1402, vùng đất Quảng Ngãi đặt dưới sự cai quản của?

- A. nhà Minh. B. nhà Hồ.
C. nhà Trần. D. Nhà Nguyễn.

Câu 3. Vua Lê Thánh Tông đem quân thu hồi lại vùng đất xứ Quảng vào thời gian nào?

- A. Năm 1451. B. Năm 1461.
C. Năm 1471. D. Năm 1481.

Câu 4. Di tích mộ và đền thờ Bùi Tá Hán được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia vào năm nào?

- A. 1987. B. 1988.
C. 1989. D. 1990.

Câu 5. Núi Ấn – Sông Trà gồm mấy địa danh?

- A. 1 địa danh. B. 2 địa danh.
C. 3 địa danh. D. 4 địa danh.

Câu 6. Sông Trà Khúc có tổng chiều dài khoảng?

- A. 135 km. B. 148 km.
C. 157 km. D. 159 km.

ĐƯỢC LƯU VỆ TỪ HỆ THỐNG EDUC-SIMS.edu.vn lúc 23:27/29/12/2024

THI LÊ THỊ TÔ UYÊN (vnl_tics_junguo_touyen) - Trường THPT THCS BANGKOK

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm) Mỗi ý trả lời đúng cho 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	D	B	A	C	D

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Trình bày những hiểu biết của bản thân em về thắng cảnh Thác Trắng.	3,0 điểm
	- Thác Trắng nằm cách trung tâm của Thành phố Quảng Ngãi khoảng 35 km về phía tây, thuộc địa bàn Xã Thanh An – Huyện Minh Long.	1,0 điểm
	- Từ độ cao 40 m, dòng nước chảy xuống trắng xóa như dát bạc trên sườn núi đá dốc thẳng đứng, ngay dưới chân thác có 2 hồ nước tự nhiên gần kề nhau.	1,0 điểm
	- Đến với thắng cảnh Thác Trắng, ngoài việc nghỉ ngơi thư giãn, du khách còn có thể khám phá những khu rừng nguyên sinh và thăm các làng của đồng bào Hrê.	1,0 điểm
2	Vì sao Trần Quốc công Bùi Tá Hán là người Nghệ An nhưng được Quốc sử quán triều Nguyễn xem là danh nhân tỉnh Quảng Ngãi?	2,0 điểm
	- Trần Quốc công Bùi Tá Hán có nhiều chính sách hợp lòng dân. - Khuyến khích sản xuất, quy dân lập ấp, ổn định đời sống người dân, sửa đổi nếp sinh hoạt và phong tục theo hướng tiến bộ, phát triển giao thương, chăm lo giáo dục, y tế, giữ sự giao hòa giữa miền xuôi và miền ngược, đối ngoại khôn khéo, mềm mỏng với vương quốc Chiêm Thành, nên miền biên cương thời kì ông làm trấn thủ luôn ổn định.. Nhờ vậy vùng đất Thừa Tuyên Quảng Nam (trong đó có Quảng Ngãi) ngày càng thịnh vượng.	1,0 điểm 1,0 điểm
3	Là một học sinh, em cần phải làm gì để du khách trong và ngoài nước biết đến các thắng cảnh: Núi Ấn – Sông Trà; Thác Trắng; Suối Chí của tỉnh Quảng Ngãi.	1,0 điểm
	- Tuyên truyền và giới thiệu các thắng cảnh Núi Ấn – Sông Trà; Thác Trắng; Suối Chí của tỉnh Quảng Ngãi lên các nền tảng mạng xã hội để du khách biết đến các thắng cảnh đẹp	1,0 điểm

	của Quảng Ngãi. (Tùy vào cách lập luận của HS mà GV có thể cho điểm tuyệt đối)	
--	---	--

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 23:27 29/12/2024
bởi Lê Thị Tố Uyên (qnl_thcs_bangac_tuyen) – Trường TH & THCS Ba Ngạc

Trường TH&THCS Ba Ngạc Ngày kiểm tra:.....		SBD:.....	
Họ và tên: Lớp:.....Buổi:.....			
Điểm	Lời phê của giáo viên	Người chấm bài (Ký, ghi rõ họ và tên) Phan Đình Sơn	Người coi kiểm tra (Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐỀ CHÍNH THỨC:

(Học sinh làm bài ngay trên tờ giấy này).

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 điểm) Hãy khoanh tròn vào đáp án mà em cho là đúng nhất.

Câu 1. Từ đầu thế kỉ X cho đến trước khi sát nhập vào lãnh thổ Đại Việt, vùng đất Quảng Ngãi có tên gọi gì?

A. Cổ Lũy Động.

B. Đà Nẵng.

C. Quảng Nam.

D. Hoài Nhân.

Câu 2. Năm 1402, vùng đất Quảng Ngãi đặt dưới sự cai quản của

A. nhà Minh.

B. nhà Hồ.

C. nhà Trần.

D. Nhà Nguyễn.

Câu 3. Vua Lê Thánh Tông đem quân thu hồi lại vùng đất xứ Quảng vào thời gian nào?

A. Năm 1451.

B. Năm 1461.

C. Năm 1471.

D. Năm 1481.

Câu 4. Di tích mộ và đền thờ Bùi Tá Hán được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia vào năm nào?

A. 1987.

B. 1988.

C. 1989.

D. 1990.

Câu 5. Núi Ấn – Sông Trà gồm mấy địa danh?

A. 1 địa danh.

B. 2 địa danh.

C. 3 địa danh.

D. 4 địa danh.

Câu 6. Sông Trà Khúc có tổng chiều dài khoảng?

A. 135 km.

B. 148 km.

C. 157 km.

D. 159 km.

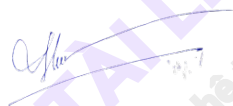
I. Phần trắc nghiệm (8 điểm) Mỗi ý trả lời đúng cho 1 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	D	B	A	C	D

II. Phần tự luận (2 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Trình bày những hiểu biết của bản thân em về thắng cảnh Thác Trắng.	2,0 điểm
	- Thác Trắng nằm cách trung tâm của Thành phố Quảng Ngãi khoảng 35 km về phía tây, thuộc địa bàn Xã Thanh An – Huyện Minh Long.	1,0 điểm
	- Từ độ cao 40 m, dòng nước chảy xuống trắng xóa như dát bạc trên sườn núi đá dốc thẳng đứng, ngay dưới chân thác có 2 hồ nước tự nhiên gần kề nhau. Đến với thắng cảnh Thác Trắng, ngoài việc nghỉ ngơi thư giãn, du khách còn có thể khám phá những khu rừng nguyên sinh và thăm các làng của đồng bào Hrê.	1,0 điểm

DUYỆT TỔ CHUYÊN MÔN


Bùi Quang Hiền

GIÁO VIÊN BỘ MÔN RA ĐỀ


Phan Đình Sơn

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO TRƯỜNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Đình Tâm